

Kiến thức lớp 10

Bài thơ Tỏ Lòng của Phạm Ngũ Lão

Lão – phần 6

Thuật hoải của Phạm Ngũ Lão

Tài liệu khác về bài Thuật hoải (Phạm Ngũ Lão)

1. [Văn học Việt Nam](#) giai đoạn thế kỷ X đến thế kỷ XIV phát triển trong [hoàn cảnh lịch sử](#) đặc biệt: Dân tộc ta dành được quyền độc lập tự chủ vào cuối thế kỷ X, lập nhiều kỳ tích trong các cuộc [kháng chiến](#) chống xâm lược (chống quân Tống thế kỷ XI, chống quân Nguyên – Mông thế kỷ XIII). Sau những cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc là công cuộc xây dựng đất nước trong hoà bình. Chế độ phong kiến Việt Nam đang ở thời kỳ phát triển. Những

người cầm bút là vua quan, tăng lữ và nhà Nho. Sáng tác của họ ít nhiều đều chịu ảnh hưởng tư tưởng của Nho, Phật, Đạo giáo và đều in dấu ấn tâm lý của tầng lớp trên nhưng nói chung vẫn tiếp thu được truyền thống tinh thần của dân tộc, gắn bó với đất nước, vẫn thể hiện tâm hồn, khí phách cao đẹp Việt Nam.

2. Ra đời ở thời Trần và Hồ, [văn học Việt Nam](#) phản ánh rõ nét “hào khí Đông A”. Thuật hoài (Tổ lòng) của [Phạm Ngũ Lão](#) là một bài thơ như thế. [Phạm Ngũ Lão](#) (1252 - 1320) – người làng Phù Ủng, huyện Đường Hào, tỉnh Hưng Yên, là con rể của Trần Hưng Đạo, được giữ đội quân hữu vệ. Ông có nhiều công lớn trong cuộc [kháng chiến](#) chống Nguyên – Mông, từng được gọi là người văn võ toàn tài. Dựa vào văn bản thơ, có thể nhận ra bài thơ được [Phạm Ngũ Lão](#) sáng tác trong không khí quyết chiến, quyết thắng của đời Trần khi giặc Nguyên – Mông xâm lược.

Thuật hoài

Phiên âm:

Hoành sóc giang san khấp kỉ thu

Tam quân tì hổ khí thôn ngưu

Nam nhi vị liễu công danh trái

Tu thính nhân gian thuyết Vũ hầu.

Dịch nghĩa:

Cầm ngang ngọn giáo gìn giữ non sông đã mấy thu,

Ba quân như hổ báo, khí thế hùng dũng nuốt trôi trâu.

Thân nam nhi mà chưa trả xong nợ công danh,

Thì luống thẹn thùng khi nghe người đời kể chuyện Vũ hầu.

Dịch thơ:

Bản dịch 1:

Múa giáo non sông trải mấy thu,
Ba quân khí mạnh nuốt trôi trâu.
Công danh nam tử còn vương nợ,
Luống thẹn tai nghe chuyện Vũ hầu.

Bùi Văn Nguyên dịch

Bản dịch 2:

Múa giáo non sông trải mấy thu,
Ba quân hùng khí át sao Ngưu.
Công danh nam tử còn vương nợ,
Luống thẹn tai nghe chuyện Vũ hầu.

Trần Trọng Kim dịch

3. Nổi lên trong bài thơ là chân dung con người Việt Nam thế kỷ XIII. Đó vừa là con người vũ trụ, con người cộng đồng vừa là con người hữu tâm. Nói cách khác Thuật hoài của [Phạm Ngũ Lão](#) là bài thơ tiêu biểu thể hiện rõ nét quan niệm về con người trong

văn học Phương Đông. Và có lẽ bài thơ hấp dẫn chúng ta là ở chỗ đó.

4. Thuật hoài là bài thơ thất ngôn tứ tuyệt, chia thành hai phần khá rõ: ở hai câu đầu là hình tượng con người và hình tượng quân đội thời Trần, hai câu sau là “nỗi lòng” của tác gia.

5. Mở đầu bài thơ là hình ảnh tráng lệ với âm hưởng hào hùng, sáng khoái:

Hoành sóc giang san kháp kỉ thu

Tam quân tì hổ khí thôn ngưu

Hai câu thơ có hai hình ảnh: hình ảnh tráng sĩ (con người thời Trần) và hình ảnh ba quân (quân đội thời Trần, thời đại, dân tộc).

Tráng sĩ hiện lên trong hành động cấp ngang ngọn giáo với mục đích giữ gìn non sông đã mấy thu rồi. Các bản dịch thơ dịch

“hoành sóc” bằng “múa giáo”. Theo tôi, cách dịch như vậy là hay

nhưng chưa có sức âm vang. “Múa giáo” thể hiện sự điêu luyện, bền bỉ, dẻo dai nhưng thiếu đi độ cứng rắn, mạnh mẽ. “Cầm ngang ngọn giáo” khắc hoạ được tư thế hiên ngang,凛冽, vững chãi của người trai thời Trần. Câu thơ nguyên tác dựng lên hình ảnh con người cầm ngang ngọn giáo trấn giữ đất nước. Đó chính là dáng đứng của con người Việt Nam đời Trần.

Nếu câu thơ đầu thể hiện vẻ đẹp của con người với tầm vóc, tư thế, hành động lớn lao, kỳ vĩ thì câu thơ thứ hai tô đậm hình ảnh “ba quân” tượng trưng cho sức mạnh dân tộc.

Tam quân tì hổ khí khôn ngưu

“Tam quân” là chỉ quân đội, dân tộc; “Ngưu” có nghĩa: là sao Ngưu, là trâu. Hình ảnh ba quân trong tư thế xông lên giết giặc với khí thế bừng bừng. Thủ pháp nghệ thuật so sánh vừa cụ thể hoá sức mạnh vật chất vừa hướng tới sự khái quát hoá sức mạnh tinh thần của “hào khí Đông A”. Câu thơ gây ấn tượng mạnh bởi sự kết hợp giữa hình ảnh khách quan và cảm nhận chủ

quan, giữa hiện thực và [lãng mạn](#). Tác giả Trần Trọng Kim dịch là “Ba quân hùng khí át sao Ngưu”, còn Bùi Văn Nguyên dịch là “Ba quân khí mạnh nuốt trôi trâu”. Tôi thích cách dịch của Trần Trọng Kim, bởi lẽ dịch “Ba quân khí mạnh nuốt trôi trâu” nói được sức mạnh, khí thế dũng mãnh “Sát Thát” của quân đội, sẵn sàng lăn xả vào bọn giặc dữ một khi chúng tràn tới... nhưng chưa nói được tầm vóc. Hơn nữa dịch “át sao Ngưu”... câu thơ có lẽ giàu hình ảnh, gợi cảm hơn, kết hợp với câu thơ thứ nhất mở ra cả một không gian rộng lớn, vì thế ý thơ cũng giàu sức khái quát hơn. Hai câu thơ nhỏ mà mang hai hình ảnh lớn: Hình ảnh một tráng sĩ cấp ngang ngọn giáo đi cứu nước ròng rã bao năm mà chưa hề mảy may mệt mỏi. Hình ảnh “ba quân” xông lên giết giặc bưng bưng hùng khí át cả sao Ngưu, nghĩa là át cả trời cao. Bút pháp miêu tả, so sánh, phóng đại, phép đối hài hoà, giọng thơ hào hùng, sôi nổi tạo ra cách nói hấp dẫn và ấn tượng. Hình ảnh tráng sĩ còn có tính chất cụ thể ít nhiều, hình ảnh ba quân thì rõ ràng chỉ từ ấn tượng, từ cảm hứng chủ quan, dĩ nhiên là rất mãnh liệt và sáng khoái. “Ở đây chủ quan mà lại chân thực, chân thực